

Số: 24/KH-THPCT

Gò Vấp, ngày 26 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
THU CHI HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
NĂM HỌC 2021- 2022

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021 - 2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2275/GDĐT-KHTC ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021 - 2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 2402/GDĐT-KHTC ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện giãn thu và hỗ trợ học phí năm học 2021 - 2022 cho các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 2462/GDĐT-KHTC ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục hướng dẫn thu, sử dụng các khoản thu khác trong năm học 2021 - 2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5405/UBND-TCKH-GDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2021-2022;

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021-2022, tình hình thực tế, trường Tiểu học Phan Chu Trinh xây dựng kế hoạch dự kiến thu chi học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 như sau:

I. Mục đích:

1.1. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong việc tổ chức công việc, tổ chức sắp xếp bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; tăng nguồn thu nhằm từng bước cải thiện thu nhập cho cán bộ, viên chức của đơn vị.

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cho Hiệu trưởng.
- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.2. Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; thực hiện kiểm soát chi của cơ quan quản lý cấp trên; cơ quan tài chính và cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.

- Sử dụng tài sản, tài chính của trường đúng mục đích, có hiệu quả;
- Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;
- Tạo công bằng trong đơn vị, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi.

II. Nguyên tắc, nội dung xây dựng kế hoạch:

2.1. Kế hoạch được xây dựng đảm bảo nguyên tắc:

- Thu đủ bù chi và sử dụng đúng mục đích thu
- Xây dựng các mức thu theo thỏa thuận trên cơ sở khung thu của Quận và phù hợp với tình hình thực tế của Trường và địa bàn dân cư (không cao bằng mức thu).
- Sử dụng hóa đơn và các chứng từ thu theo quy định hiện hành về hóa đơn chứng từ.

2.2. Kế hoạch đảm bảo trong hành lang pháp lý được cha mẹ học sinh các lớp tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong từng cá nhân và có ý kiến thống nhất của từng lớp.

2.3. Hiệu trưởng căn cứ tính chất công việc, khối lượng sử dụng, tình hình thực hiện năm trước, quyết định mức chi quản lý, chi nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tế và khả năng tài chính của đơn vị trong năm.

2.4. Tuyệt đối không được sử dụng nguồn kinh phí của trường vào các mục đích cá nhân dưới mọi hình thức.

2.5. Trong trường hợp có sự thay đổi mức thu, Hiệu trưởng có thể triệu tập cuộc họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh bàn bạc giải quyết cho phù hợp với tình hình thực tế.

III. Kế hoạch thực hiện các khoản thu thỏa thuận, thu hộ chi hộ, thu khác.

A. Các khoản thu trong thời gian học trực tuyến năm học 2021-2022:

1. Học phí tiểu học: Không thu

2. Thu sự nghiệp (thu thỏa thuận):

Trên cơ sở nội dung và khung mức thu theo quy định, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu đăng ký của phụ huynh học sinh để lập dự toán thu-chi cho từng nội dung thỏa thuận làm cơ sở xây dựng mức thu cụ thể để thỏa thuận với phụ huynh học sinh trước khi tổ chức thực hiện.

- Đối với các khoản thu để thực hiện Đề án “Dạy các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” thực hiện theo Quyết định 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của ủy ban nhân dân Thành phố, đây là khoản thu theo nhu cầu Phụ huynh học sinh đã đăng ký tham gia và bảo đảm chi phí cho chương trình (bao gồm các chi phí liên quan đến giáo viên nước ngoài) nên trong thời gian học trực tuyến, mức thu này có thể điều chỉnh phù hợp nếu có thay đổi về thời lượng, các nội dung đã cam kết và được tổ chức thu theo định kỳ, có thể thu theo quý, học kỳ hoặc cả năm. Trong trường hợp Phụ huynh có khó khăn về kinh tế không thể tham gia chương trình này thì nhà trường có thể sắp xếp chuyển lớp theo nhu cầu nguyện vọng nhưng đảm bảo phù hợp các quy định về tổ chức lớp học chương trình Tiếng Anh tích hợp.

- Với thời lượng học 8 tiết/tuần (trong đó có 06 tiết /tuần học với giáo viên người nước ngoài và 02 tiết/tuần học với giáo viên Việt Nam), mức thu học phí điều chỉnh giảm

còn 8.100.000đ/HS/3 tháng (mức thu cũ là 10.800.000 đồng/học sinh/3 tháng theo Công văn số 4039/UBND-TCKH-GDĐT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp).

Trong thời gian học trực tuyến, Công ty EMG sẽ thực hiện thu học phí các lớp AVTH.

Trích lại 15% kinh phí trên tổng số thu hộ được, căn cứ tình hình thực tế nhà trường dự kiến thu chi như sau:

Stt	Nội dung	Số người	Mức thu	Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
B	Nhận 15% trích lại trên tổng thu		15%	-			98.010.000
C	Dự kiến chi						
1	10% Chi nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)		10%	0			13.068.000
1	Chi thanh toán cá nhân						49.220.000
2	Chi thuê khoán việc nhân viên phục vụ làm việc theo giờ tùy						5.000.000
3	Chi tiền Bảo vệ chăm sóc cây kiểng 12 tháng	1			700.000		700.000
4	Chi Giáo viên chủ nhiệm	8			1.800.000	1.800.000	14.400.000
5	Chi quản lý và bộ phận thu	16					29.120.000
	+ Hiệu trưởng	1		1,3	5.200.000	6.760.000	6.760.000
	+ Phó Hiệu trưởng	2		1,3	5.200.000	6.760.000	13.520.000
	+ Kế toán	1		1,1	5.200.000	5.720.000	5.720.000
	+ Thủ quỹ , Học vụ	2		0,3	5.200.000	1.560.000	3.120.000
3	Số còn lại chi hoạt động không quá		36%				35.722.000
	- Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị.						
	- Mua sắm bàn ghế mới cho học sinh lớp 1 học AVTH						
	- Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn ; - Chi khác						

3. Thu hộ-chi hộ

3.1. Bảo hiểm y tế học sinh:

Triển khai thực hiện để đảm bảo 100% học sinh tham gia BHYT theo hướng dẫn Liên tịch số 2229/HDLT-BHXH-GDĐT ngày 07/9/2020 của Liên sở giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội Tp.HCM về thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2021-2022.

3.2. Bảo hiểm tai nạn học sinh:

Mức thu: 30.000đ/HS/năm (Công ty Bảo hiểm MIC)

Đây là khoản thu không bắt buộc, phụ huynh có nhu cầu đăng ký.

B. Các khoản thu trong thời gian học trực tiếp năm học 2021-2022:

Thực hiện chủ trương của Nhà nước về ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội trong tình hình dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, các khoản thu cho năm học 2021-2022 vẫn giữ nguyên bằng mức thu năm học 2020- 2021 (Công văn số 4039/UBND-TCKH-GDDT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2020-2021)

1. Học phí tiểu học: Không thu

2. Thu hộ-Chi hộ:

* Đảm bảo nguyên tắc:

Công khai quyết toán các khoản thu hộ chi hộ năm học trước và xây dựng kế hoạch thu chi từng khoản thu năm học 2021-2022 trên cơ sở tổ chức lấy ý kiến đồng thuận của phụ huynh để có cơ sở lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thích hợp về loại hình và giá cả, đơn vị cung cấp, ... thực hiện công khai, đảm bảo đúng nguyên tắc thu đủ bù chi. Tất cả các khoản thu phải có phiếu thu, hạch toán sổ sách theo quy định hiện hành.

Xây dựng các mức thu theo thỏa thuận trên cơ sở khung mức thu của quận phê duyệt và phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa bàn dân cư.

Nhằm thực hiện mua sắm phục vụ trực tiếp cho học tập, sinh hoạt của học sinh như:

+ Tiền mua đồng phục, quần áo thể dục, thể thao, trang thiết bị học ngoại ngữ theo Đề án phổ cập và nâng cao năng lực tiếng anh;

+ Tiền tổ chức học các phần mềm ngoại ngữ hỗ trợ;

+ Tiền tổ chức học kỹ năng sống, chương trình học ngoại khóa, tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế,

+ Tiền phù hiệu, mã số: thu theo đơn giá của đơn vị cung cấp và nhu cầu đăng ký của phụ huynh.

+ Tiền tổ chức lớp phổ cập bơi lội và xe đưa rước đối với học sinh khối 3 (nếu có)

Riêng các khoản tiền in ấn đề thi và giấy kiểm tra, tiền ăn, tiền nước uống nhà trường thực hiện như sau:

2.1. Tiền in ấn đề thi và giấy kiểm tra:

STT	NỘI DUNG	Số lượng	Mức chi	Tổng hệ số
I.	Số học sinh	2.670		
II.	Dự toán chi			16.020.000
	Mua giấy photo, đóng sổ, in và photo đề thi kiểm tra HK II và cuối năm	2	3.000.000	6.000.000
	Tiền phí thuê máy photo			10.020.000
III.	Mức thu dự kiến = DT chi / Số HS			6.000đ/HS/học kì

2.2. Tiền nước uống cho học sinh bán trú:

Dự kiến số học sinh: 1.340

STT	NỘI DUNG	Số lượng	Mức chi	Tổng hệ số
I.	Dự toán chi			16.080.000
	Trung bình 01 học sinh uống 500 ml	670.000		
	Số lượng bình nước/ ngày	33,5		
	Tổng số bình nước (22 ngày)	731	22.000	16.080.000
II.	Mức thu dự kiến = DT chi / Số HS		12.000 đ/HS/tháng	

2.3. Tiền ăn cho học sinh bán trú:

Dự kiến số học sinh: 1.340

Stt	NỘI DUNG	Đơn giá/1HS	Số tiền
I.	Dự toán chi		40.200.000
1	Gạo tẻ	1.900	2.546.000
2	Món mặn (thịt heo, cá, ...)	10.000	13.400.000
3	Rau, củ	6.000	8.040.000
4	Tráng miệng: Trái cây	2.000	2.680.000
5	Gia vị (dầu ăn, nước mắm, muối, hạt nêm,...)	1.000	1.340.000
6	Gas	1.400	1.876.000
7	Ăn xé (ăn bánh, sữa, nấu bánh canh; ...)	7.700	10.318.000
II.	Mức thu dự kiến = DT chi / Số HS		30.000đ/HS/ngày

Số tiền ăn dự do học sinh nghỉ ốm hoặc nhà trường nghỉ theo lịch chung của ngành sẽ trả lại cho học sinh.

Hoàn trả lại tiền ăn cho học sinh có giấy phép xin nghỉ gửi trước ngày nghỉ 01 ngày.

2.4. Mua sắm thiết bị, vật dụng bán trú:

Số học sinh bán trú: 1.340 học sinh

Stt	Tên hàng	Quy cách	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.	VẬT DỤNG CÁ NHÂN				74.650.000
1	Gối	Cái	400	65.000	26.000.000
2	Chiếu nhựa 01 m	Cái	250	85.000	21.250.000
3	Bàn chải lớn (lông mềm)	Cái	810	14.000	11.340.000
4	Bàn chải nhỏ (lông mềm)	Cây	530	6.000	3.180.000
5	Khăn trắng 4 ô	Cái	1340	7.000	9.380.000
6	Ca inox	Cái	250	14.000	3.500.000
II.	VẬT DỤNG NHÀ BẾP (dùng bổ sung hoặc thay thế dụng cụ hư hỏng)				7.430.000
1	Thớt vuông Ts (Trắng)	Cái	10	120.000	1.200.000

Stt	Tên hàng	Quy cách	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Thớt Tròn 24 Cm	Cái	10	60.000	600.000
3	Dao 21 Cán Gỗ	Cây	5	120.000	600.000
4	Dao 21 Cán Nhựa	Cái	5	90.000	450.000
5	Dao Chặt (812)	Cái	5	180.000	900.000
6	Dao Thái Lan Nhỏ(Gỗ)	Cái	5	30.000	150.000
7	Hộp Lưu Mẫu N3Đdt	Cái	2	40.000	80.000
8	Hộp Lưu Mẫu N1Đdt	Cái	2	60.000	120.000
9	Mài Dao Đỏ	Cái	1	60.000	60.000
10	Hũ Nhựa 3 Kg	Cái	6	20.000	120.000
11	Vá Canh Inox 13 Cm	Cái	26	100.000	2.600.000
12	Dao Bào Inox	Cái	5	20.000	100.000
13	Thố Melanin	Cái	3	90.000	270.000
14	Găng Tay Y Tế	Hộp	2	90.000	180.000
III.	VẬT DỤNG KHÁC (dùng bổ sung hoặc thay thế dụng cụ hư hỏng)				80.800.000
1	Gáo nhựa	Cái	5	20.000	100.000
2	Bàn vuông ĐĐT	Cái	190	150.000	28.500.000
3	Ghế tròn lùn (HT)	Cái	400	35.000	14.000.000
4	Muỗng cơm	Cái	200	4.000	800.000
5	Xô inox 30 (victory)	Cái	3	240.000	720.000
6	Thùng rác bánh xe 240L	Cái	4	1.500.000	6.000.000
7	Thùng rác bánh xe 120L	Cái	5	950.000	4.750.000
8	Thùng rác đạp trung	Cái	5	125.000	625.000
9	Xô nhựa 16L	Cái	10	50.000	500.000
10	Xô nhựa 6L	Cái	10	20.000	200.000
11	Úp ly lớn	Cái	3	35.000	105.000
12	Thau nhựa 30	Cái	25	18.000	450.000
13	Thảm nhựa 60x90	Cái	6	150.000	900.000
14	Tạp dề	Cái	7	30.000	210.000
15	Thùng rác (đại)	Cái	8	200.000	1.600.000
16	Khay inox 304 5 ngăn có nắp	Cái	220	97.000	21.340.000
IV	CHI PHÍ KHÁC				38.120.000
1	Chi sửa chữa nhà bếp, điện nước, mua				38.120.000

Stt	Tên hàng	Quy cách	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	sắm các vật dụng bán trú phát sinh				
	DT chi (I+II+III+IV)				201.000.000
	Mức thu dự kiến = DT chi / Số HS			150.000đ/HS/ năm	

3. Thu sự nghiệp (Các khoản thu thỏa thuận)

Trên cơ sở nội dung và khung mức thu theo quy định, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu đăng ký của phụ huynh học sinh để lập dự toán thu-chi cho từng nội dung thỏa thuận làm cơ sở cho xây dựng mức thu cụ thể để thỏa thuận với phụ huynh học sinh trước khi tổ chức thực hiện.

3.1. Tiền tổ chức phục vụ bán trú:

Stt	Nội dung	Số người	Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
1	Số học sinh	1.340				
	Dự toán chi					201.000.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân					187.110.200
1.1	Chi thuê nhân viên phục vụ hợp đồng xác định thời hạn					61.915.200
	Nhân viên phục vụ	16			2.831.000	45.296.000
	Các khoản đóng góp	16		23.5%	4.420.000	16.619.200
1.2	Chi bộ phận gián tiếp quản lý bán trú	5	5,6			5.600.000
	Hiệu trưởng	1	1,3	1.000.000	1.300.000	1.300.000
	Phó hiệu trưởng	2	1,3	1.000.000	1.300.000	2.600.000
	Kế toán	1	1,1	1.000.000	1.100.000	1.100.000
	Thủ quỹ	1	0,6	1.000.000	600.000	600.000
1.3	Chi giáo viên và nhân viên trực tiếp					119.595.000
	Giáo viên và nhân viên					49.035.000
	Giáo viên chủ nhiệm chăm học sinh ngủ	22	0,5	2.100.000	1.050.000	23.100.000
	Giáo viên chủ nhiệm chăm học sinh ngủ (lớp tích hợp)	8	0,4	2.100.000	840.000	6.720.000
	GV bộ môn, kê bàn ghế giờ ngủ các lớp; NV văn phòng hỗ trợ sắp xếp bàn ghế ăn trưa(Văn thư, học vụ, thư viện)	7	0,3	2.100.000	630.000	4.410.000
	Phụ trách điều động, nề nếp trật tự học sinh trước và sau	2	0,45	2.100.000	945.000	1.890.000

Stt	Nội dung	Số người	Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
	giờ ăn bán trú CS1.					
	Y tế lưu mẫu, kiểm tra ATTP giờ ăn, trưa, xế, kiểm tra vệ sinh, sáng, giờ ăn, ngủ, giờ về. (CS1)	1	1,2	2.100.000	2.520.000	2.520.000
	Nhân viên hỗ trợ Y tế kiểm tra ATTP giờ ăn, trưa, xế, kiểm tra vệ sinh ,sáng, giờ ăn, ngủ, giờ về. (CS2)	1	0.7	2.100.000	1.470.000	1.470.000
	Phụ cấp trách nhiệm cho nhân viên phụ trách chung nhóm NVPV	1	0,25	2.100.000	525.000	525.000
	Bảo vệ hỗ trợ học sinh chơi sau giờ ăn, xếp bàn, vận chuyển thực phẩm sang CS2	4	1,00	2.100.000	2.100.000	8.400.000
	Bộ phận bếp					15.120.000
	Cấp dưỡng (bếp trưởng)	1	2,6	2.100.000	5.460.000	5.460.000
	Cấp dưỡng	2	2,3	2.100.000	4.830.000	9.660.000
	Bộ phận bảo mẫu và NV tạp vụ	12				55.440.000
	NVPV/ Bảo mẫu phụ trách 3 lớp (3*50 hs =150 em)	6	2,5	2.100.000	5.250.000	31.500.000
	NVPV/ Bảo mẫu phụ trách 2 lớp (2*50 hs = 100 em)	2	1,7	2.100.000	3.570.000	7.140.000
	NVPV /Tạp vụ	4	2	2.100.000	4.200.000	12.600.000
2.	Số còn lại chi hoạt động					20.284.440
	- Chi hỗ trợ các hoạt động chung của nhà trường như : Tiền điện, nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị; Chi khác ,...					
	Mức thu dự kiến = (dự toán chi/ số học sinh) = 150.000đ/tháng					

3.2. Tiền vệ sinh bán trú:

Stt	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Giấy VS Ana	cây	10	340.000	3.400.000	
2	Nước rửa chén	thùng	16	206.000	3.296.000	
3	Bao tay sốp	kg	2	75.000	150.000	
4	Bao tay y tế	hộp	2	90.000	180.000	
5	Nước tẩy javen 30 L	can	8	165.000	1.320.000	
6	Nước tẩy con vịt	thùng	2	400.000	800.000	

Stt	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
7	Nước lau sàn Gifl	bình	20	75.000	1.500.000	
8	Xà bông omo 400 gr	thùng	1	720.000	720.000	
9	Bao rác tiểu	kg	15	35.000	525.000	
10	Bao tay cao su	đôi	20	20.000	400.000	
11	Cước xanh	miếng	20	4.000	80.000	
12	Vì cước sắt	vì	2	54.000	108.000	
13	Nùi lau nhà	miếng	25	25.000	625.000	
14	Xà bông cục Lifebouy	thùng	1	950.000	950.000	
15	Chổi lúa cán nhựa	cây	25	36.000	900.000	
16	Chổi chà cứng	cây	25	45.000	1.125.000	
17	Nước tẩy Javen 30 L	can	5	165.000	825.000	
18	Kem P/S	thùng	3	792.000	2.376.000	
19	Bao rác tiểu	kg	10	50.000	500.000	
20	Xà bông omo 400 gr	thùng	1	720.000	720.000	
21	Thùng rác đập (lớn)	cái	4	600.000	2.400.000	
22	Tinh dầu xả	chai	15	260.000	3.900.000	
	Dự toán chi				26.800.000	
	Mức thu dự kiến = DT chi / Số HS:				20.000đ/HS	

3.3. Tiền tổ chức dạy buổi 2:

Stt	Nội dung	Số người	Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí	Ghi chú
I.	Số học sinh	1.340					
II.	Dự toán chi					201.000.000	100%
1	Chi thanh toán cá nhân					191.589.000	
1.1	Chi giáo viên trực tiếp					169.000.000	
	Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	24		5.400.000	5.400.000	129.600.000	
	Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (lớp TH)	8		4.000.000	4.000.000	32.000.000	
	Giáo viên dạy môn tin học	2		2.700.000	2.700.000	5.400.000	
	Chi ôn tập, bồi dưỡng học sinh (50.000đ/tiết)					2.000.000	
2	Chi bộ phận gián tiếp					22.589.000	
	Hiệu trưởng	1	1,3	2.400.000	3.120.000	3.120.000	
	Phó hiệu trưởng	2	1,3	2.400.000	3.120.000	6.240.000	

Stt	Nội dung	Số người	Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí	Ghi chú
	Kế toán	1	1,1	2.400.000	2.640.000	2.640.000	
	Thủ quỹ	1	0,6	2.400.000	1.440.000	1.440.000	
	Y tế	1	0,5	2.400.000	1.200.000	1.200.000	
	TPT các hoạt động phong trào, hoạt động ngoài giờ	1	1,05	2.400.000	2.520.000	2.520.000	
	Chi Phụ cấp trách nhiệm cho TPT					149.000	
	Văn thư; học vụ phụ trách các phẩm mềm của trường, cập nhật danh sách học sinh hàng tháng	2	0,5	2.400.000	1.200.000	2.400.000	
	Bảo vệ hỗ trợ bê nước uống, sửa chữa CSVC	4	0,3	2.400.000	720.000	2.880.000	
2	Số còn lại chi hoạt động					9.411.000	
	- Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; hoạt động phong trào, chuyên môn Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị; Chi khác,....						
	Mức thu dự kiến = (dự toán chi / số học sinh)				150.000 đồng/HS/tháng		

3.4. Tiền học tiếng Anh tăng cường

Stt	Nội dung	Số người	Hệ số/ Số tiết	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
I.	Số học sinh	1.098				
II.	Dự toán chi					65.880.000
1	Chi thanh toán cá nhân	Không quá 85%				53.960.000
	- Chi lương tổ chức, quản lý lớp TCTA					13.440.000
	+ Hiệu trưởng:	1	1,3	2.400.000	3.120.000	3.120.000
	+ Phó Hiệu trưởng:	2	1,3	2.400.000	3.120.000	6.240.000
	+ Kế toán:	1	1,1	2.400.000	2.640.000	2.640.000
	+ Thủ quỹ:	1	0,6	2.400.000	1.440.000	1.440.000
	- Chi dạy, phục vụ lớp TCTA					40.520.000
	- Giáo viên dạy 03 lớp	6		4.400.000		26.400.000
	Giáo viên dạy 02 lớp	2		3.700.000		7.400.000
	- Thuê thêm 01 giáo viên hợp đồng trả theo tiết dạy (60.000đ/ tiết)					6.720.000
2	Chi hoạt động:					11.920.000
	- Chi hoạt động sinh hoạt, tham gia tổ nhóm; hoạt động chuyên đề của trường,					

quận, cụm					
- Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					
- Các hoạt động ngoại khóa; chi bồi dưỡng học sinh đi thi cấp quận trở lên không quá 50.000đ/tiết					
- Chi khác: ...					
Mức thu dự kiến (dự toán chi / số học sinh)	60.000 đồng/tháng				

3.5. Tiền học anh văn giao tiếp với người nước ngoài

Nhằm giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, nhà trường liên kết đào tạo với Công ty TNHH ILA Việt Nam (trung tâm anh ngữ ILA):

+ Thời gian học: 2 tiết/ tuần (8 tiết/tháng).

+ Hàng tháng nhà trường thu hộ tiền học phí Anh văn giao tiếp và chuyển toàn bộ số tiền về Công ty TNHH ILA Việt Nam.

+ Công ty ILA trích 5% trên tổng số tiền học sinh đóng học trong tháng để hỗ trợ công tác quản lý, thu chi hoạt động tại trường.

Stt	NỘI DUNG	Số người	Mức thu	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
A	Phần thu hộ tiền học					
1	Tiền học phí tiếng Anh lớp giao tiếp người bản ngữ	880	170.000			
2	Chuyển 100% tiền thu hộ học phí cho ILA					149.600.000
B	Kinh phí trường nhận từ ILA	5%				7.480.000
2.	Dự kiến chi 5% kinh phí trích lại					7.480.000
2.1	Nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)	10%				748.000
2.2	Chi lương quản lý và bộ phận thu					5.520.000
	+ Hiệu trưởng:	1	1,5	600.000	900.000	900.000
	+ Phó hiệu trưởng	2	1,5	600.000	900.000	1.800.000
	+ Kế toán:	1	1,1	600.000	660.000	660.000
	+ Thủ quỹ	1	0,6	600.000	360.000	360.000
	Giáo viên	18		100.000	100.000	1.800.000
2.3	Số còn lại chi hoạt động					1.212.000
	- Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					
	- Chi các hoạt động chuyên môn. Chi khác					

3.6. Tiền học chương trình tích hợp

Thực hiện theo Công văn số 2463/UBND – VX ngày 26/4/2017 của UBND Tp.HCM về chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện chương trình tích hợp cho học sinh từ năm học 2017-2018 tại các trường công lập trên địa bàn Tp.HCM theo Quyết định số 5695/QĐ-

UBND ngày 20/11/2014 của UBND thành phố và Công văn Công văn số 4039/UBND-TCKH-GDDT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của ủy ban nhân dân quận Gò Vấp như sau:

Mức thu: 3.600.000đ/HS/tháng, Thời lượng 8 tiết/tuần

Nhà trường nhận thu hộ học phí, thu khác cho Công ty EMG và chuyển 100% học phí cho công ty.

Trích lại 15% kinh phí trích trên tổng số thu hộ được, căn cứ tình hình thực tế nhà trường dự kiến thu chi như sau:

Stt	Nội dung	Số người	Mức thu	Mức chi	Số tiền	Tổng kinh phí
A	Phần thu					
1	Số học sinh	242	3.600.000			871.200.000
	Chuyển 100% tiền thu hộ công ty EMG					
B	Nhận 15% kinh phí trích lại		15%			130.680.000
C	Dự kiến chi					130.680.000
1	10% Chi nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)		10%			13.068.000
2	Chi thanh toán cá nhân		69%			91.631.618
2.1	Hợp đồng 02 nhân viên (Thư viện - Hỗ trợ NVKT)					11.681.618
	Lương	2		4.729.400	4.729.400	9.458.800
	21,5% BHXH, 2% kp Công đoàn	23,5%				2.222.818
2.2	Chi tiền Bảo vệ chăm sóc cây kiểng 12 tháng	1		800.000		800.000
2.3	Chi tiền cho NVPV /Tạp vụ	2		4.200.000	4.200.000	8.400.000
	Chi tiền cho NVPV bảo mẫu (Phụ trách 4 lớp)	2		5.250.000	5.250.000	10.500.000
2.4	Chi Giáo viên chủ nhiệm	8		2.200.000	2.200.000	17.600.000
2.5	Chi quản lý và bộ phận thu					28.250.000
	+ Hiệu trưởng:	1	1.3	5.000.000	6.500.000	6.500.000
	+ Phó Hiệu trưởng	2	1.3	5.000.000	6.500.000	13.000.000
	+ Kế toán:	1	1.1	5.000.000	5.500.000	5.500.000
	+ Thủ quỹ:	1	0.65	5.000.000	3.250.000	3.250.000
2.6	Chi bộ phận hỗ trợ khác					14.400.000
	Văn thư, học vụ	2			1.600.000	3.200.000
	Thư viện – Thiết bị	1			800.000	800.000
	Y tế (CS 1)	1	0.3	5.000.000	1.500.000	1.500.000
	Nhân viên hỗ trợ Y tế (CS2)	1	0.2	5.000.000	1.000.000	1.000.000

Stt	Nội dung	Số người	Mức thu	Mức chi	Số tiền	Tổng kinh phí
	Giao viên phụ trách kỹ thuật phòng máy tính, mạng và trang web trường	1			2.100.000	2.100.000
	Bảo vệ hỗ trợ bê nước uống, sửa chữa CSVC	4		1.450.000	1.450.000	5.800.000
3	Số còn lại chi hoạt động không quá		20%			25.980.382
	- Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị Mua sắm bàn ghế mới cho học sinh lớp 1 học AVTH, Trang bị 25 bàn máy vi tính - Chi hoạt động chuyên môn; - Chi khác					

3.7. Tiền học Tiếng Anh qua môn Toán và Khoa học (Chương trình Ismart):

Nhằm giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, nhà trường liên kết đào tạo với Công ty cổ phần giáo dục ISMART.

+ Căn cứ trên tình hình phụ huynh học sinh đăng ký học;

+ Hàng tháng nhà trường thu hộ tiền học phí và chuyển toàn bộ số tiền về Công ty cổ phần giáo dục ISMART. Mức học phí: 550.000đ/tháng/HS (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh vào đầu năm học)

+ Công ty trích 10% trên tổng số tiền học phí trong tháng để hỗ trợ công tác quản lý, bộ phận thu và chi hoạt động tại trường.

Nhà trường dự kiến kinh phí như sau:

Stt	Nội dung	Số người	Mức thu/ Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
A	Thu hộ tiền học					
1	Số học sinh	190				104.500.000
B	Nhận tiền trích	10%	10.450.000			
C	Dự toán chi					10.450.000
1	Nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)	10%				1.045.000
4.1	Chi lương quản lý, bộ phận thu	Không quá 65%				6.500.000
	+ Hiệu trưởng:	1	1,4	1.000.000	1.400.000	1.400.000
	+ Hiệu phó:	2	1,4	1.000.000	1.400.000	2.800.000
	+ Kế toán:	1	1,1	1.000.000	1.100.000	1.100.000
	+ Thủ quỹ:	1	0,6	1.000.000	600.000	600.000
	+ Học vụ, Văn thư	1	0,2	1.000.000	200.000	200.000
4.2	- Chi GVCN	4		100.000	100.000	400.000
4.3	Số còn lại cho hoạt động					2.905.000

Stt	Nội dung	Số người	Mức thu/ Hệ số	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
	- Điện , nước, Văn phòng phẩm ; Vật tư khác - Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị; Chi khác					

3.8. Tiền học kỹ năng sống:

Nhằm giúp học sinh nâng cao kỹ năng sống, nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư Giáo dục và Đào tạo Quốc tế Rồng Việt với chương trình học cụ thể:

Thời lượng học: 01 tiết/ tuần/lớp (35-40 phút/tiết).

Nhà trường thực hiện thu hộ tiền học cho Công ty CP Đầu tư giáo dục và Đào tạo quốc Tế Rồng Việt. Chuyển 100% kinh phí cho Công ty.

Nhận 10% trích lại trên tổng số tiền thu; dự kiến thu – chi như sau:

Stt	Nội dung	Số người	Mức thu	Mức chi	Số tiền (1 người)	Tổng kinh phí
A	Thu hộ tiền học cho Công ty					
1	Số học sinh	1.300	80.000			104.000.000
B	Nhận tiền trích lại Cty Rồng Việt	10%	10.400.000			
C	Dự toán chi					10.400.000
I	Nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)	10%				1.040.000
4.1	Chi lương quản lý , bộ phận thu	Không quá 70%				6.900.000
	+ Hiệu trưởng: 1,5	1	1,3	1.000.000	1.300.000	1.300.000
	+ Hiệu phó: 1,5	2	1,3	1.000.000	1.300.000	2.600.000
	+ Kế toán: 1,2	1	1,2	1.000.000	1.200.000	1.200.000
	+ Thủ quỹ: 1	1	0,6	1.000.000	600.000	600.000
4.2	GVCN	30			40.000	1.200.000
4.3	Số còn lại cho hoạt động					2.460.000
	- Điện , nước, Văn phòng phẩm ; Vật tư khác - Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị; -Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn Chi khác					

3.9. Bảo hiểm tai nạn học sinh:

Mức thu: 30.000đ/HS/năm (Cty Bảo hiểm MIC)

Đây là khoản thu không bắt buộc, phụ huynh có nhu cầu đăng ký.

Nhà trường chuyển 100% tiền thu hộ cho Công ty Bảo hiểm.

Nhà trường nhận được 10% kinh phí trích lại trên tổng thu chi cho bộ phận quản, dự kiến chi như sau:

Stt	Nội dung	Hệ số	Mức chi
1	Nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)		10%
2	Chi quản lý, bộ phận liên quan		75%
	+ Hiệu trưởng:	1,3	
	+ Hiệu phó:	1,3	
	+ Y tế	0,8	
	+ Kế toán:	1,1	
	+ Thủ quỹ	0,6	
3	Số còn lại chi hỗ trợ hoạt động: Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị; Chi khác		15%

3.10. Tin nhắn điện tử (phần mềm sổ liên lạc điện tử):

Đây là khoản thu không bắt buộc, phụ huynh có nhu cầu đăng ký (theo mẫu).

Chuyển 100% số tiền thu hộ chuyển cho Cty TNHH Công Nghệ Quảng Ích

Căn cứ vào phụ lục hợp đồng, Công ty Quảng Ích trích lại kinh phí nhập liệu phần mềm như sau:

Kinh phí giáo viên nhập liệu: 3.000 đồng

Kinh phí quản lý và các bộ phận liên quan: 1.500 đồng

Nhà trường dự kiến số lượng tham gia và dự toán thu chi kinh phí trên như sau:

Stt	Nội dung	Hệ số	Mức chi
1	Kinh phí nhập liệu:		
	Chi tiền Giáo viên nhập liệu (theo số HS tham gia từng lớp)		3.000đ
2	Số còn lại:		
2.1	Nộp thuế (5% GTGT, 5% TNDN)		10%
2.2	Chi quản lý, bộ phận liên quan (không quá 80%)		
	+ Hiệu trưởng:	1,5	
	+ Hiệu phó:	1,5	
	+ Quản trị phần mềm	1,3	
	+ Kế toán:	1,1	
	+ Thủ quỹ	0,6	
2.3	Số còn lại chi hỗ trợ hoạt động: Tiền điện nước; Vệ sinh môi trường; Vật tư văn phòng; Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị; Chi khác		

III. Các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch:

- Căn cứ vào văn bản hướng dẫn, nhà trường xây dựng kế hoạch thu chi từng khoản thu

- Nhà trường tổ chức triển khai kế hoạch trong Hội đồng trường; Hội đồng sư phạm trường; Ban Đại diện CMHS trường NH 2021-2022, Cha mẹ học sinh các lớp NH 2021-2022 lấy ý kiến, đóng góp và thống nhất các nội dung thu chi trong kế hoạch.

- Có chế độ khuyến học-khuyến tài đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn không có tiền đóng góp phải bỏ học.

- **Về công khai:** mức thu học phí và các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu nhà trường sẽ thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản thu theo thỏa thuận và khoản thu hộ-chi hộ); khi thu cấp hóa đơn thu tiền cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- **Về vận động tài trợ giáo dục:** Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, các cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo qui định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND- vx ngày 17 tháng 4 năm 2019 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trong năm học 2021-2022, nhà trường không kêu gọi, vận động phụ huynh học sinh với bất kỳ hình thức nào liên quan đến mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất cho trường học (Không bao gồm việc vận động thiết bị học tập trực tuyến cho học sinh nghèo không đủ điều kiện học tập).

- **Về Kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh:** thực hiện theo Điều 10 quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ cha mẹ học sinh, đây là kinh phí hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh có từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Về thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương: đối với các khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận sau khi trừ chi phí liên quan trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt

Để đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch Covid 19 và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố, trong năm học 2021-2022, nhà trường triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Nhà trường có thông qua các bảng hướng dẫn tuyên truyền và kết hợp trên phiếu thông báo các khoản thu hằng tháng cho phụ huynh học sinh.

- Về chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập:

Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn liên Sở số 3841/HDLT/SLĐTBXH-SGDĐT-STC ngày 09 tháng 11 năm 2014 của Liên Sở Lao động và Thương binh Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về việc thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. Đồng thời sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

Trên đây là Dự thảo Kế hoạch dự kiến thu chi học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của Trường Tiểu học Phan Chu Trinh. Đề nghị CBQL, giáo viên, nhân viên, các đơn vị và cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT quận;
- Phòng TC – KH quận;
- Lưu: BGH, VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa